

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(CHUYÊN NHƯỢNG)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016,
được bổ sung một số điều tại Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11
năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng
sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản;
mẫu văn bản trong Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ
lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số
19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên
và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành
của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 -
2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác
khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết
quả thăm dò khoáng sản đã làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã
Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum”;*

*Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp
thuận nhà đầu tư dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại
thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá*

tác động môi trường của dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép số 536/GP-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép Công ty TNHH Thuận Thành khai thác khoáng sản đá, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép số 752/GPMT-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép cho Công ty TNHH Thuận Thành được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đề ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH Thuận Thành và Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum; kèm theo hồ sơ nộp ngày 24 tháng 12 năm 2024 (trong đó có Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024 HĐCN/TT-XLKT ngày 01 tháng 11 năm 2024);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 455/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Văn bản số 134/STNMT-TNKS ngày 13 tháng 01 năm 2025) (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thuận Thành chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đá, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cho Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum.⁽¹⁾

Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum được thực hiện quyền khai thác khoáng sản đá, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 06 ha (60.000 m²), được xác định bởi các điểm góc có tọa độ theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác; trữ lượng được phép khai thác (*ở thể tự nhiên*): Tổng trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường bao gồm: Khoáng sản đá: 1.316.267 m³, trong đó trữ lượng cấp 121 là 532.743 m³ và cấp 122 là 783.524 m³; khoáng sản đất (*khoáng sản đi kèm*) 432.314 m³, trong đó trữ lượng cấp 121 là 150.585 m³ và cấp 122 là 281.729 m³.

- Trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã khai thác đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng: 3.250 m³ đá thể nguyên khai; 145.273,52 m³ đất thể nguyên khai.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 15 tháng 01 năm 2025.

- Công suất khai thác:
 - + Khoáng sản đá: 80.000 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 118.000 m³/năm ở thể nguyên khai.
 - + Khoáng sản đất (*khoáng sản đi kèm*): 200.000 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 263.800 m³/năm ở thể nguyên khai.
- Mức sâu khai thác: Đến Coste + 663 m.
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
- Thời hạn khai thác:
 - + Khoáng sản đá: Đến ngày 19 tháng 02 năm 2041.
 - + Khoáng sản đất: Đến ngày 19 tháng 9 năm 2025.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:
 - Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (*nếu có*) đúng quy định của pháp luật.
 - Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác.
 - Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
 - Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.
2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.
3. Chỉ được tiến hành khai thác sau khi đã hoàn thành đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, khoáng sản, lâm nghiệp, giao thông và các quy định khác có liên quan.
4. Trong quá trình khai thác:
 - Khai thác khoáng sản theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này,

đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phải có giải pháp thi công khoan nổ mìn khai thác đá đảm bảo an toàn cho các công trình, người, phương tiện lưu thông trong khu vực, đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (nếu có).

- Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

5. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế.

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

7. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ

quan liên quan về: Quy trình thực hiện; đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình và có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý (nếu vi phạm) việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum: Tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng, độ sâu được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát, xử lý (vi phạm nếu có) theo đúng quy định của pháp luật đối với sai phạm của doanh nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có hành vi khai thác khoáng sản cấp tài nguyên, gây thất thu ngân sách, tác động xấu môi trường.

2. Cục Thuế tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

Thông báo Công ty TNHH Thuận Thành (*đơn vị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) và Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum (*đơn vị nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu phát sinh thu nhập theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum chỉ được phép tiến hành sau khi đã: Hoàn thành lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát; hoàn thành việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, cung cấp thông tin việc Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum thực hiện các quy định tại Điều này, thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc Công ty TNHH Thuận Thành và Giám đốc Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép số 536/GP-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Công ty TNHH Thuận Thành (*bản chính*);
- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây lắp Kon Tum (*bản chính*);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung (*bản sao*);
- Các Sở: Công Thương; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*bản sao*);
- Cục Thuế tỉnh (*bản sao*);
- UBND thành phố Kon Tum (*bản sao*);
- UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum (*bản sao*);
- Lưu: VT, KTTH, NNTN._{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

*(Kèm theo Giấy phép số 33 /GP-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trục 107°30'	
	X (m)	Y (m)
1	1.577.045	553.518
2	1.576.965	553.672
3	1.576.896	553.748
4	1.576.724	553.726
5	1.576.656	553.765
6	1.576.598	553.709
7	1.576.998	553.460
Diện tích: 6,0 ha (60.000 m²)		